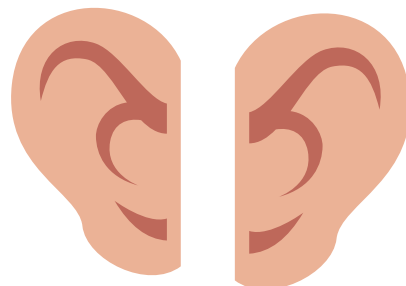
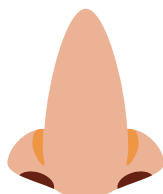
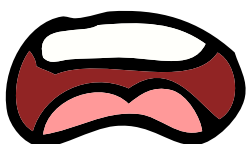
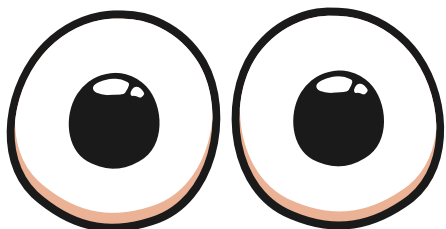
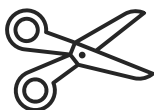
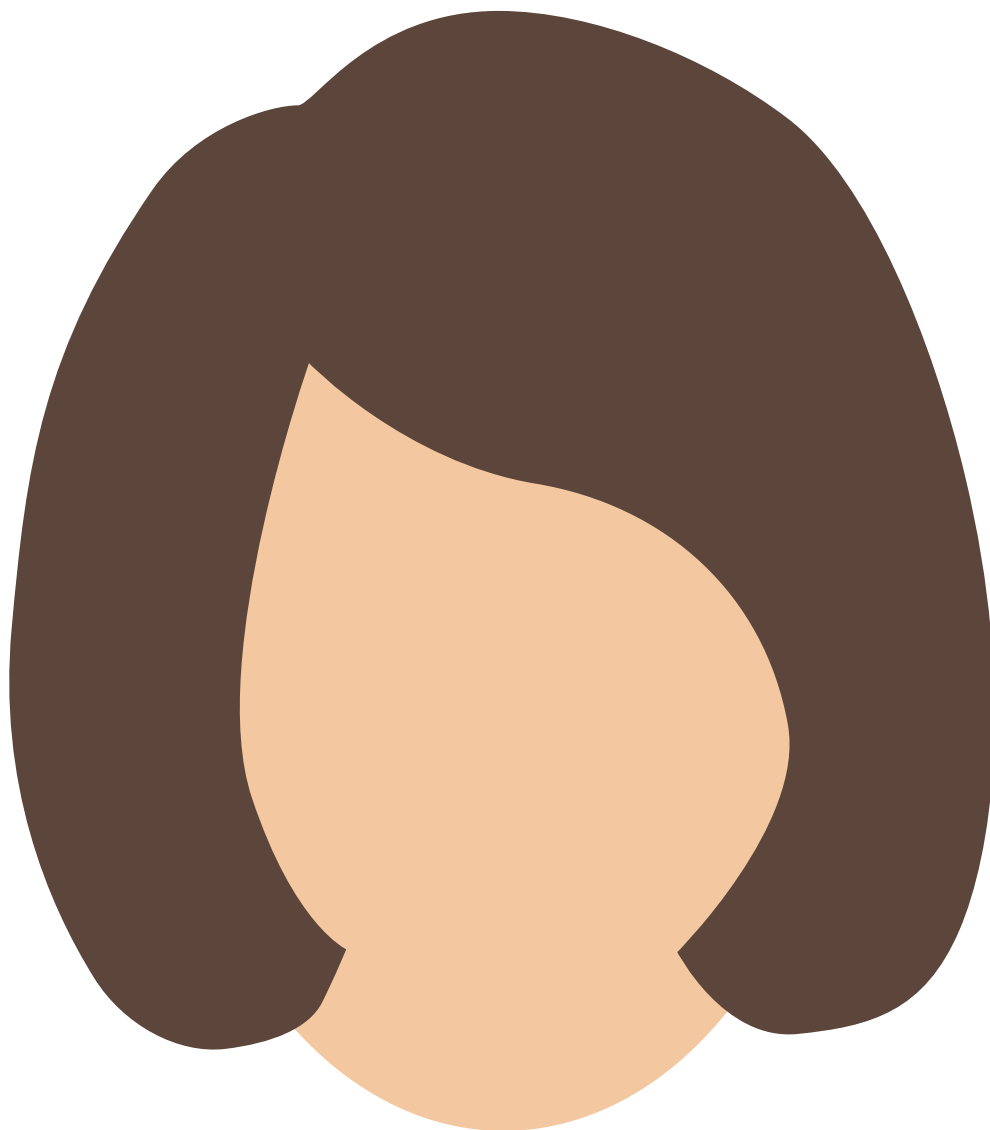


搞笑的脸

(gǎo xiào de liǎn)

剪下身体部位，然后贴在脸上。

(jiǎn xià shēn tǐ bù wèi, rán hòu tiē zài liǎn shàng.)



CURIO